

# BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG BẢO VỆ TOÀN DIỆN QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN

Bảo hiểm Liên kết chung bảo vệ toàn diện cung cấp cho khách hàng sự bảo vệ an toàn tài chính và tiết kiệm, đầu tư hiệu quả.

**Bảo hiểm Liên kết chung bảo vệ toàn diện là giải pháp tài chính tối ưu với:**

▪ **An tâm hoạch định**

- Nhiều lựa chọn về quyền lợi bảo vệ, tiết kiệm tùy vào nhu cầu và kế hoạch tài chính của khách hàng
- Dễ dàng tăng Số tiền bảo hiểm không cần thẩm định trong những sự kiện đặc biệt trong cuộc sống

▪ **Bảo vệ toàn diện**

- Luôn được bảo vệ ngay cả khi tạm ngừng đóng phí bảo hiểm (trong khi hợp đồng còn hiệu lực)
- Gia tăng quyền lợi bảo vệ trước những rủi ro do tai nạn, Bệnh ung thư
- Được gia tăng quyền lợi bảo hiểm với các quyền lợi của sản phẩm bổ sung

▪ **Tiết kiệm hiệu quả**

- Được hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung
- Gia tăng tài sản trong ngắn hạn cũng như dài hạn với mức tăng trưởng cam kết tối thiểu
- Thường duy trì hợp đồng hấp dẫn với 35% tổng lãi tích lũy sau mỗi 3 năm của hợp đồng

▪ **Linh hoạt hơn bao giờ hết**

- Sau 4 năm đầu tiên của hợp đồng, có thể chủ động quyết định giá trị và thời gian đóng phí
- Kể từ năm thứ 2 trở đi, được thay đổi Số tiền bảo hiểm và được rút tiền mặt từ Giá trị tài khoản hợp đồng bất kỳ lúc nào

**Bảo hiểm Liên kết chung bảo vệ toàn diện - chủ động hoạch định, làm chủ tương lai**

**Ghi chú:** Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện liên quan đến các quyền lợi nêu trên.

## TRANG THÔNG TIN

### THÔNG TIN CÔNG TY DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM

Công ty TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ DAI-ICHI VIỆT NAM hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, kinh doanh tái bảo hiểm và đầu tư vốn theo Giấy phép đầu tư số 2134/GP do Bộ KH-ĐT cấp ngày 12/10/1999 và Giấy phép điều chỉnh số 14/GPĐC10/KDBH do BTC cấp ngày 18/01/2007; Vốn điều lệ: hơn 5.400 tỷ VNĐ; Địa chỉ trụ sở chính tại Tòa nhà Dai-ichi Life, 149 – 151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh; Điện thoại: (028) 3810 0888; Fax: (028) 3997 3000

### THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

	Họ và tên	Giới tính	Tuổi bảo hiểm	Nhóm nghề nghiệp
Người được bảo hiểm (01)	Nguyễn Thị A	Nữ	30	1
Bên mua bảo hiểm (02)	Nguyễn Văn B	Nam	30	1

Đơn vị tính: ngàn đồng

### THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Sản phẩm	Người được bảo hiểm	Tuổi khi kết thúc hợp đồng	Thời hạn bảo hiểm (năm)	Số tiền bảo hiểm ban đầu	Phí bảo hiểm cơ bản ban đầu	Phí BH SP bổ sung	Phí BH đóng thêm dự kiến	Phí BH dự kiến
Bảo hiểm Liên kết chung bảo vệ toàn diện	(01)	45	15	1.000.000	13.200		6.800	20.000
			Năm		Nửa năm		Quý	
Phí bảo hiểm cơ bản đóng theo định kỳ				13.200	.600	6	300	3.

#### Lưu ý:

- Phí BH dự kiến và Phí BH đóng thêm dự kiến cho năm đầu. Phí BH dự kiến và Phí BH đóng thêm cho những năm sau sẽ được minh họa ở trang "Minh họa phân bổ phí bảo hiểm và quyền lợi".

### THÔNG TIN TƯ VẤN TÀI CHÍNH (TVTC)

Ngày: xx/xx/2018  
Bên mua BH: Nguyễn Văn A  
TVTC: Nguyễn Văn B

Tài liệu chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang và các trang có cùng số bảng minh họa  
Số bảng minh họa: abcde12345  
Mã số: 158424

Version: w1.4.3  
Trang 2/9

<b>Họ và tên:</b> Nguyễn Văn B	<b>Mã số:</b> 158424	<b>Văn phòng của TVTC:</b> Văn phòng chuẩn	<b>Gián</b> bó dài lâu.
--------------------------------	----------------------	--	-------------------------

# TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

## QUYỀN LỢI CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG BẢO VỆ TOÀN DIỆN

### QUYỀN LỢI BẢO VỆ

- **Quyền lợi bảo hiểm tử vong không do tai nạn:** là giá trị nào lớn hơn của Số tiền bảo hiểm và Giá trị tài khoản hợp đồng.
- **Quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn trong độ tuổi 5 – 65 tuổi:** bên cạnh quyền lợi bảo hiểm tử vong không do tai nạn, nhận thêm 20% Số tiền bảo hiểm của sản phẩm này nhưng không vượt quá 1 tỷ đồng.
- **Quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn đặc biệt trong độ tuổi 5 – 65 tuổi:** bên cạnh quyền lợi bảo hiểm tử vong không do tai nạn, nhận thêm 50% Số tiền bảo hiểm của sản phẩm này nhưng không vượt quá 2 tỷ 500 triệu đồng.
- **Quyền lợi bảo hiểm tử vong do Bệnh ung thư trong độ tuổi 5 – 65 tuổi và sau 90 ngày kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất:** bên cạnh quyền lợi bảo hiểm tử vong không do tai nạn, nhận thêm 20% Số tiền bảo hiểm của sản phẩm này nhưng không vượt quá 1 tỷ đồng.
- **Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước tuổi 65:** là giá trị nào lớn hơn của Số tiền bảo hiểm và Giá trị tài khoản hợp đồng.

### QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ

- **Quyền lợi đáo hạn:** là Giá trị tài khoản hợp đồng.
- **Quyền lợi Thương duy trì hợp đồng:** là 35% của tổng lãi đã được tích lũy cho Hợp đồng bảo hiểm trong thời gian 36 tháng liền trước thời điểm xem xét tương ứng nếu Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ đến thời điểm xem xét. Thương duy trì hợp đồng sẽ được tự động cộng thêm vào Giá trị tài khoản vào ngày cuối cùng các năm hợp đồng thứ 3, 6, 9, 12, 15, 18 và 21 của Hợp đồng bảo hiểm.
- **Quyền lợi hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung:** Giá trị tài khoản hợp đồng gia tăng hàng tháng nhờ hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung. Lãi suất đầu tư thực tế có thể tăng hoặc giảm nhưng trong mọi trường hợp, mức lãi suất đầu tư tối thiểu cam kết là 4,5%/năm trong năm đầu tiên, 3%/năm từ năm thứ 2 đến năm thứ 10, 2,5%/năm từ năm thứ 11 đến năm thứ 15, 0,5% trong các năm tiếp theo.

## QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG BẢO VỆ TOÀN DIỆN

- Rút hoặc Tạm ứng tiền mặt từ Giá trị tài khoản hợp đồng bất cứ khi nào kể từ Năm hợp đồng thứ 2 để đáp ứng các nhu cầu chi tiêu ngắn hạn.
- Lựa chọn tăng hoặc giảm Số tiền bảo hiểm linh hoạt theo khả năng năng tài chính và nhu cầu bảo vệ trong từng giai đoạn cuộc sống.
- Lựa chọn đóng Phí bảo hiểm linh hoạt tùy theo tình hình tài chính tại từng thời điểm.
- Đầu tư thêm tại bất kỳ thời điểm nào thông qua Phí bảo hiểm đóng thêm.
- Dễ dàng yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm mà không cần thăm định lại sức khỏe nhân các sự kiện quan trọng trong cuộc sống như kết hôn/sinh con hoặc con bắt đầu vào học cấp 1/cấp 2/cấp 3/Cao đẳng/Đại học.

Ngày: xx/xx/2018

Bên mua BH: Nguyễn Văn A

TVTC: Nguyễn Văn B

Tài liệu chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang và các trang có cùng số bảng minh họa

Số bảng minh họa: abcde12345

Mã số: 158424

Version: w1.4.3

Trang 4/9

## TÓM TẮT CÁC LOẠI PHÍ

- Phí ban đầu sẽ được khấu trừ từ phí bảo hiểm đóng vào, tùy thuộc vào Năm phí bảo hiểm và được tính trên tỷ lệ phần trăm của Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm theo tỷ lệ sau:

Năm phí bảo hiểm	1	2	3	4	5	Từ năm thứ 6 trở đi
Tỷ lệ % trên Phí bảo hiểm cơ bản	75%	30%	25%	20%	10%	3%
Tỷ lệ % trên Phí bảo hiểm đóng thêm	9%	7%	7%	5%	5%	2%

- Chi phí khai thác của sản phẩm bổ sung sẽ được khấu trừ từ Phí bảo hiểm đóng vào, tùy thuộc vào Năm phí bảo hiểm và được tính trên tỷ lệ phần trăm của Phí bảo hiểm của sản phẩm bổ sung theo tỷ lệ Phí ban đầu của sản phẩm chính.
- Phí bảo hiểm rủi ro là khoản Phí được khấu trừ hàng tháng để đảm bảo chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm. Mức phí bảo hiểm rủi ro được tính dựa trên cơ sở rủi ro Tử vong và Thương tật toàn bộ vĩnh viễn, theo độ tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe, nghề nghiệp của Người được bảo hiểm và sẽ thay đổi hàng năm.
- Phí quản lý hợp đồng là khoản phí được khấu trừ hàng tháng để Dai-ichi Life Việt Nam thực hiện công việc cần thiết liên quan đến việc quản lý, duy trì Hợp đồng bảo hiểm. Phí quản lý hợp đồng mỗi tháng được xác định theo năm dương lịch tại thời điểm khấu trừ, theo bảng sau:

Năm dương lịch	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027	Từ năm 2028 trở đi
Phí quản lý hợp đồng (đồng/ tháng)	29.000	31.300	33.800	36.500	39.400	42.500	45.900	49.500	53.400	57.600	60.000

- Phí quản lý quỹ là khoản tiền được dùng để chi trả cho các hoạt động quản lý Quỹ liên kết chung. Khoản phí này sẽ được khấu trừ trước khi công bố Lãi suất đầu tư. Mức phí quản lý quỹ có thể thay đổi tùy theo quyết định của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm nhưng không vượt quá mức tối đa là 2% Giá trị tài khoản hợp đồng/năm.
- Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn là khoản phí Bên mua bảo hiểm phải chịu khi yêu cầu chấm dứt hợp đồng trước thời hạn. Phí này chỉ áp dụng cho 9 năm đầu của Hợp đồng bảo hiểm, theo tỷ lệ như sau:

Năm hợp đồng	1 - 3	4 - 6	7	8	9	Từ năm thứ 10 trở đi
Tỷ lệ Phí	90%	75%	60%	40%	20%	0%

Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn = Tỷ lệ phí \* Trung bình của Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của 12 tháng liền kề trước đó.

- Phí rút một phần Giá trị tài khoản hợp đồng là khoản phí Bên mua bảo hiểm phải chịu khi yêu cầu rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng. Tỷ lệ phí rút một phần Giá trị tài khoản hợp đồng bằng với tỷ lệ của phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và được tính trên tỷ lệ giữa khoản tiền rút ra so với Giá trị tài khoản hợp đồng tại thời điểm rút. Phí này chỉ áp dụng cho 9 năm đầu của Hợp đồng bảo hiểm.



# MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

## TẠI MỨC LÃI SUẤT ĐẦU TƯ 6%/NĂM và 8%/NĂM

Đơn vị tính: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Phí BH dự tính	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Quyền lợi đảm bảo		Giá trị minh họa tại mức lãi suất đầu tư 6%/năm			Giá trị minh họa tại mức lãi suất đầu tư 8%/năm			Tiền rút ra
					STBH của sản phẩm chính	Tổng STBH của sản phẩm bổ sung	Thưởng duy trì HĐ	Giá trị tài khoản HĐ	Giá trị hoàn lại	Thưởng duy trì HĐ	Giá trị tài khoản HĐ	Giá trị hoàn lại	
1	30	20.000	13.200	6.800	1.000.000	-	-	7.944	-	-	8.112	-	-
2	31	20.000	13.200	6.800	1.000.000	-	-	22.811	10.931	-	23.443	11.563	-
3	32	20.000	13.200	6.800	1.000.000	-	1.443	40.691	28.811	1.947	42.637	30.757	-
4	33	20.000	13.200	6.800	1.000.000	-	-	59.015	49.115	-	62.253	52.353	-
5	34	20.000	13.200	6.800	1.000.000	-	-	79.789	69.889	-	84.819	74.919	-
6	35	20.000	13.200	6.800	1.000.000	-	4.848	107.793	97.893	6.751	117.100	107.200	-
7	36	20.000	13.200	6.800	1.000.000	-	-	132.568	124.648	-	145.164	137.244	-
8	37	20.000	13.200	6.800	1.000.000	-	-	158.750	153.470	-	175.399	170.119	-
9	38	20.000	13.200	6.800	1.000.000	-	9.529	195.937	193.297	13.786	221.758	219.118	-
10	39	20.000	13.200	6.800	1.000.000	-	-	225.743	225.743	-	257.980	257.980	-
11	40	20.000	13.200	6.800	1.000.000	-	-	257.255	257.255	-	297.040	297.040	-
12	41	20.000	13.200	6.800	1.000.000	-	15.397	305.996	305.996	23.273	362.468	362.468	-
13	42	20.000	13.200	6.800	1.000.000	-	-	342.252	342.252	-	409.909	409.909	-
14	43	20.000	13.200	6.800	1.000.000	-	-	380.632	380.632	-	461.148	461.148	-
15	44	20.000	13.200	6.800	1.000.000	-	22.742	444.020	444.020	36.063	552.582	552.582	-

Tổng cộng 300.000

Ngày: xx/xx/2018  
 Bên mua BH: Nguyễn Văn A  
 TVTC: Nguyễn Văn B

Tài liệu chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang và các trang có cùng số bảng minh họa  
 Số bảng minh họa: abcde12345  
 Mã số: 158424

Version: w1.4.3  
 Trang 7/9

# MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

## TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT

(4,5%/năm cho năm đầu của HĐ, 3%/năm từ năm thứ 2 đến năm thứ 10, 2,5%/năm từ năm thứ 11 đến năm thứ 15 và 0,5%/năm cho những năm tiếp theo)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Phí BH dự tính	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Quyền lợi đảm bảo		Giá trị minh họa tại mức lãi suất đầu tư cam kết			Tiền rút ra
					STBH của sản phẩm chính	Tổng STBH của sản phẩm bổ sung	Thưởng duy trì HĐ	Giá trị tài khoản HĐ	Giá trị hoàn lại tại	
1	30	20.000	13.200	6.800	1.000.000	-	-	7.818	-	-
2	31	20.000	13.200	6.800	1.000.000	-	-	22.008	10.128	-
3	32	20.000	13.200	6.800	1.000.000	-	756	38.035	26.155	-
4	33	20.000	13.200	6.800	1.000.000	-	-	54.576	44.676	-
5	34	20.000	13.200	6.800	1.000.000	-	-	72.920	63.020	-
6	35	20.000	13.200	6.800	1.000.000	-	2.277	95.188	85.288	-
7	36	20.000	13.200	6.800	1.000.000	-	-	115.775	107.855	-
8	37	20.000	13.200	6.800	1.000.000	-	-	136.889	131.609	-
9	38	20.000	13.200	6.800	1.000.000	-	4.225	162.756	160.116	-
10	39	20.000	13.200	6.800	1.000.000	-	-	185.058	185.058	-
11	40	20.000	13.200	6.800	1.000.000	-	-	206.905	206.905	-
12	41	20.000	13.200	6.800	1.000.000	-	5.643	234.848	234.848	-
13	42	20.000	13.200	6.800	1.000.000	-	-	257.757	257.757	-
14	43	20.000	13.200	6.800	1.000.000	-	-	281.123	281.123	-
15	44	20.000	13.200	6.800	1.000.000	-	7.239	312.198	312.198	-
Tổng cộng		300.000								





**Ghi chú**

- Số tiền thể hiện ở cột “Phí BH dự tính” đã bao gồm Phí BH đóng thêm.
- Số tiền thể hiện ở các cột “Quyền lợi đảm bảo”, “Phí BH rủi ro SP chính” được minh họa tại mức lãi suất đầu tư cam kết.
- Số tiền thể hiện ở cột “Giá trị hoàn lại” là số tiền khách hàng sẽ nhận được nếu có yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trong thời gian hợp đồng có hiệu lực. Khách hàng chỉ nhận Giá trị hoàn lại khi Hợp đồng bảo hiểm có Giá trị hoàn lại. Giá trị hoàn lại trên đây được minh họa vào cuối mỗi năm hợp đồng tương ứng. Giá trị hoàn lại sẽ thay đổi phụ thuộc vào định kỳ đóng phí, thời điểm đóng phí, lãi suất thực tế của Quỹ liên kết chung,....
- Số tiền thể hiện ở cột “Tiền rút ra” là số tiền được giả định là khách hàng rút từ Giá trị tài khoản hợp đồng. Phí rút một phần Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ được khấu trừ vào Giá trị tài khoản hợp đồng. Khoản tiền rút từ Giá trị tài khoản hợp đồng có thể làm ảnh hưởng đến Số tiền bảo hiểm của sản phẩm chính và dẫn đến thay đổi sản phẩm bổ sung tương ứng (thay đổi Số tiền bảo hiểm hoặc chấm dứt hiệu lực).
- Phí bảo hiểm BH Hỗ trợ chi phí chữa trị Bệnh nan y từ lần gia hạn hợp đồng thứ 10 trở đi đã được giảm 10% với giả định phí bảo hiểm sản phẩm bổ sung này đã được đóng đầy đủ trong 10 năm hợp đồng đầu tiên của sản phẩm bổ sung này.
- Số tiền thể hiện ở cột “Phí BH Chăm sóc sức khỏe” bao gồm quyền lợi điều trị nội trú, quyền lợi điều trị ngoại trú và quyền lợi chăm sóc răng (nếu khách hàng có chọn lựa tham gia thêm) và là tổng Phí bảo hiểm của tất cả Người được bảo hiểm tham gia sản phẩm bảo hiểm bổ sung này.
- Bảng minh họa này dựa trên giả định:
  - Phí bảo hiểm trả theo định kỳ hàng năm; Giá trị tài khoản hợp đồng thực tế có thể thay đổi phụ thuộc vào phí bảo hiểm thực đóng của khách hàng, định kỳ đóng phí, thời điểm đóng phí, lãi suất, v.v... Để biết thông tin chính xác giá trị tài khoản và tình trạng của Hợp đồng bảo hiểm, khách hàng nên thường xuyên theo dõi Hợp đồng bảo hiểm của mình.
  - Phí bảo hiểm được đóng đầy đủ trong Thời hạn bảo hiểm.
  - Phí bảo hiểm rủi ro không bao gồm phần phí tăng vì lý do sức khỏe hoặc tính chất nghề nghiệp.

**MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG**

- Khoản khấu trừ hàng tháng bao gồm Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng.
- Bên mua bảo hiểm phải đóng phí để đảm bảo Giá trị tài khoản hợp đồng luôn lớn hơn Khoản khấu trừ hàng tháng.
- Trong mỗi năm hợp đồng, tổng số Phí bảo hiểm đóng thêm không được vượt 5 lần Phí bảo hiểm cơ bản.
- Các giá trị trong Bảng minh họa này là không cam kết, ngoại trừ Lãi suất đầu tư cam kết tối thiểu.
- Các loại Phí trong Hợp đồng bảo hiểm này có thể thay đổi nhưng không vượt quá mức quy định tối đa và phải được sự chấp thuận của Bộ Tài chính.
- Việc tham gia các sản phẩm bảo hiểm bổ sung không phải là điều kiện bắt buộc để duy trì hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm và có thể sẽ ảnh hưởng đến Giá trị tài khoản hợp đồng của Hợp đồng bảo hiểm.

**XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG**

Tôi ký tên dưới đây xác nhận:

1- Tôi đã đọc và đã được tư vấn đầy đủ các nội dung chi tiết trên tất cả các trang của Bảng minh họa này.

2- Tôi đã hiểu rõ rằng:

- Bảng minh họa này được tính toán dựa trên điều kiện Người được bảo hiểm được thẩm định ở mức rủi ro chuẩn. Phí bảo hiểm và Phí bảo hiểm rủi ro thực tế sẽ tùy thuộc vào kết luận thẩm định và do đó có thể làm thay đổi các Giá trị tài khoản hợp đồng và Giá trị hoàn lại của hợp đồng.
- Giá trị tài khoản hợp đồng tùy thuộc vào mức lãi suất đầu tư thực tế, phí bảo hiểm thực đóng, số tiền rút ra thực tế, và vì vậy giá trị này có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với giá trị ghi ở bảng minh họa này.
- Hợp đồng bảo hiểm này sẽ mất hiệu lực khi phí bảo hiểm không được đóng đầy đủ và đúng hạn trong 4 Năm hợp đồng đầu tiên hoặc khi Giá trị tài khoản hợp đồng nhỏ hơn Khoản khấu trừ hàng tháng và Khoản nợ (nếu có) kể từ Năm hợp đồng thứ 5 trở đi.

3- Tôi đã hiểu rõ đặc điểm của sản phẩm bảo hiểm trong bảng minh họa này, cũng như quyền lợi và trách nhiệm của tôi khi tham gia bảo hiểm.

4- Tôi đồng ý tham gia sản phẩm này và phải đọc kỹ nội dung Quy tắc và Điều khoản sản phẩm ngay khi Hợp đồng bảo hiểm được phát hành.

\_\_\_\_\_  
Họ và tên của Bên mua bảo hiểm

\_\_\_\_\_  
Chữ ký của Bên mua bảo hiểm

\_\_\_\_\_  
Ngày/tháng/năm

Tôi, Tư vấn tài chính mã số 158424, ký tên dưới đây cam kết đã giải thích đầy đủ và tư vấn cho khách hàng có tên nêu trên về nội dung của Bảng minh họa này.

\_\_\_\_\_  
Họ và tên của Tư vấn tài chính

\_\_\_\_\_  
Chữ ký của Tư vấn tài chính

\_\_\_\_\_  
Ngày/tháng/năm

Ngày: xx/xx/2018

Bên mua BH: Nguyễn Văn A

TVTC: Nguyễn Văn B

Tài liệu chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang và các trang có cùng số bảng minh họa

Số bảng minh họa: abcde12345

Mã số: 158424

Version: w1.4.3

Trang 11/9